TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/KDTM-PT
Ngày 20-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4367/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4690/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Một thành viên CHD; địa chỉ trụ sở: Số 3 LTT, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cao Thị ML, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 1524/UQ-HTX ngày 05 tháng 11 năm 2019); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP; địa chỉ trụ sở: Km 89 đường 5 mới, cụm Công nghiệp NS, thôn MT, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Mùa T, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty (theo Giấy ủy quyền số 0411/2019/UQ-HTX ngày 04 tháng 1 năm 2019); có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2017, Công ty Cổ phần CHP (viết tắt là CHP), Công ty TNHH Một thành viên CHD (viết tắt là CHD) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP (viết tắt là Công ty HTX) ký Hợp đồng số 0158.17/VP/HDN về các dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hoá xuất nhập khẩu qua CHP năm 2017. Thực hiện nội dung Hợp đồng, trong năm 2017, theo yêu cầu của Công ty HTX, CHD đã tiến hành cung cấp các dịch vụ xếp dỡ, giao nhận hàng hoá là sắt phế liệu RC cho Công ty HTX tại CHD và phát hành các hóa đơn dịch vụ giá trị gia tăng số 0009007 ngày 31/3/2017, số 0009178 ngày 19/4/2017 và yêu cầu Công ty HTX thanh toán cước dịch vụ với tổng số tiền là 887.522.927 đồng, các hóa đơn này CHD đã giao cho Công ty HTX ký nhận ngay sau ngày phát hành mỗi hóa đơn từ 02 đến 03 ngày. Theo quy định tại Hợp đồng sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày ký nhận chứng từ, hóa đơn Công ty HTX phải thanh toán dứt điểm cước dịch vụ còn thiếu cho CHD nhưng Công ty HTX đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hai hóa đơn nói trên. Tính đến ngày 31/8/2018, Công ty HTX đã trả cho CHD số tiền nợ từ hai hóa đơn trên là 270.000.000 đồng vào các ngày 04/6/2018, 11/7/2018, 31/8/2018, 31/10/2018 và còn nợ lại số tiền là 617.522.927 đồng, số tiền nợ này hai bên đã có Biên bản xác nhận nợ vào ngày 01/11/2018. CHD đã nhiều lần đôn đốc Công ty HTX trả nợ nhưng Công ty HTX không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như trong Hợp đồng đã ký. Do Công ty HTX vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký nên CHD khởi kiện Công ty HTX tại Tòa án yêu cầu trả số tiền nợ chậm thanh toán là 617.522.927 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 9,0%/năm từ ngày 01/5/2017 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, cụ thể lãi từ ngày 01/5/2019 đến ngày 30/11/2018 tính bằng tháng là 19 tháng và từ ngày 04/12/2018 đến ngày xét xử tính bằng ngày.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty HTX đã trả cho CHD tổng số tiền chậm thanh toán còn nợ từ hai hóa đơn trên là 240.000.000 đồng, vào các ngày 01/12/2018, 30/01/2019, 12/3/2019 trả 90.000.000 đồng (mỗi ngày trả 30.000.000đồng), ngày 01/4/2019 trả 20.000.000 đồng, ngày 22/4/2019 trả 100.000.000 đồng, ngày 28/5/2019 trả 30.000.000 đồng và còn nợ số tiền gốc là 377.522.927 đồng, tiền lãi chậm thanh toán.

Từ sau ngày 29/5/2019 đến nay Công ty HTX không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cước dịch vụ như đã cam kết tại Hợp đồng hai bên đã ký nên CHD khởi kiện Công ty HTX đề nghị Tòa án, buộc Công ty HTX phải trả cho CHD số tiền tính đến ngày 26/6/2019 là 490.405.458 đồng, trong đó: Nợ gốc là 377.522.927 đồng, lãi chậm thanh toán là 112.882.531 đồng và tiền lãi tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. CHD không đồng ý để Công ty HTX trả dần số nợ chậm thanh toán mỗi tháng 20.000.000đồng và không đồng ý với quan điểm của bị đơn về việc cần thêm thời gian để tính lại số tiền lãi chậm trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là Công ty HTX do ông Nguyễn Mùa T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty HTX và CHD có ký Hợp đồng số 0158.17/VP/HDN về các dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hoá xuất nhập khẩu qua CHP năm 2017 có nội dung đúng như đại diện của nguyên đơn trình bày. Các Hóa đơn dịch vụ giá trị gia tăng số 0009007 ngày 31/3/2017 và số 0009178 ngày 19/4/2017 do CHD phát hành yêu cầu Công ty HTX trả tổng số tiền là 887.522.927 đồng, Công ty HTX đã nhận được ngay sau khi CHD phát hành mỗi hóa đơn từ 02 đến 03 ngày. Do gặp khó khăn trong kinh doanh nên Công ty HTX đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cước dịch vụ nêu trên cho CHD. Tính đến ngày 31/10/2018 Công ty HTX mới trả cho CHD được 270.000.000 đồng và còn nợ 617.522.927 đồng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty HTX tiếp tục trả cho CHD số tiền 240.000.000 đồng và còn nợ 377.522.927 đồng. Nay CHD khởi kiện yêu cầu trả số tiền trên Công ty HTX đồng ý và có trách nhiệm trả cho CHD số tiền 377.522.927 đồng nhưng đề nghị trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi chậm trả, tuy trong hợp đồng không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể, nhưng nay CHD yêu cầu tính lãi trên số nợ 617.522.927 đồng là 9,0%/năm và tính từ ngày 01/5/2017 theo từng thời điểm trả nợ, Công ty HTX đồng ý với mức lãi suất và thời điểm tính lãi nêu trên nhưng số tiền lãi tính đến ngày 26/6/2019 là 112.882.531 đồng thì Công ty HTX cần thêm thời gian để kiểm tra lại mới có căn cứ trả cho CHD.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào khoản 2 Điều 468; Điều 513của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ các Điều 74, Điều 78, Điều 85, Điều 306 của Luật Thương mại, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên CHD, buộc: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên CHD số tiền tính đến ngày 26/6/2019 là 490.405.458 đồng, trong đó nợ gốc là 377.522.927 đồng, nợ lãi chậm trả là 112.882.531đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành án.

Sau khi xét sử sơ thẩm, ngày 09/7/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP kháng cáo không đồng ý phần quyết định tuyên về lãi suất chậm trả, cách tính lãi suất và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết sửa phần lãi suất, cách tính lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn:* CHD giữ yêu cầu khởi kiện, nhưng có sự thay đổi cụ thể nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 377.522.927 đồng, trừ đi 15.000.000 đồng do bị đơn mới trả nguyên đơn vào ngày 20/11/2019 (trước khi mở phiên tòa) + tổng tiền lãi là 75.831.156 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

- *Bị đơn:* Công ty HTX đồng ý thống nhất với nguyên đơn về số tiền nợ gốc 377.522.927 đồng và trừ đi 15.000.000 đồng bị đơn đã trả nguyên đơn, đồng ý số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 75.831.156 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

Nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án nghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng nghị:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung kháng cáo: Ngày 26/6/2019, Tòa án nhân dân huyện AD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, người đại diện theo ủy quyền của các đương sự đều có mặt. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2019 bị đơn là Công ty HTX gửi đến Tòa án nhân dân huyện AD đơn kháng cáo (ghi ngày 09/7/2019). Việc kháng cáo của bị đơn là quá thời hạn quy định 01 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 26/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 07/2019/QĐ-PT về việc chấp nhận kháng cáo quá hạn của Công ty HTX, thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn thay đổi thời gian bắt đầu tính lãi chậm trả là 01/01/2018 thay cho yêu cầu tính lãi từ 01/5/2017, vì lý do hợp đồng xếp dỡ, giao nhận, bảo quản dịch vụ hàng hóa nhập/xuất qua CHP năm 2017 giữa Công ty Cổ phần CHP, CHD và Công ty HTX, tại Điều V mục C tiểu mục 5 quy định có phần chưa rõ ràng, cụ thể về thời điểm tính lãi chậm trả. Tại Công văn số 136 ngày 07/12/2017 CHD về việc yêu cầu thanh toán nợ quá hạn (lần 6), yêu cầu Công ty HTX tháng 11/2017 phải thanh toán 550.057.860 đồng và tháng 12/2017

phải thanh toán 337.465.067 đồng. Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả từ 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/6/2019 là 75.831.156 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và nguyên đơn thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án: Thống nhất việc sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng. Tính ra số tiền bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn tổng cộng là 438.354.083 đồng, bao gồm: tiền gốc là 362.522.927 đồng (377.522.927 đồng - 15.000.000 đồng), tiền lãi là 75.831.156 đồng.

Kiểm sát viên nhận thấy có căn cứ tính lãi chậm trả từ tháng 12/2017 đối với 550.057.860 đồng tại hóa đơn 0009007 ngày 31/3/2017 và từ tháng 1/2018 đối với 337.465.067 đồng tại hóa đơn số 0009178 ngày 19/4/2017 theo mức lãi suất nguyên đơn nguyên cầu là 9%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả, việc đã trả 510.000.000 đồng từ 04/6/2018-25/8/2019. Tính ra khoản tiền lãi chậm trả là 82.686.506 đồng. Xét thấy nội dung thỏa thuận của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 BLTTDS; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016, ra bản án phúc thẩm sửa Bản án số 04/2019/KDTM-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự , cụ thể: Công ty HTX phải trả cho CHD tổng cộng là 438.354.083 đồng, bao gồm: tiền gốc là 362.522.927 đồng (377.522.927 đồng - 15.000.000 đồng), tiền lãi là 75.831.156 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ được ký giữa hai bên đều có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:*

[2] Xét Hợp đồng số 0158.17/VP/HDN ngày 01/01/2017 về các dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hoá xuất nhập khẩu qua CHP năm 2017 đã ký giữa CHP, CHD và Công ty HTX đã được các bên thống nhất thoả thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các

điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

[3] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Theo nội dung Hợp đồng đã ký, trong năm 2017 CHD đã cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận hàng hóa là sắt phế liệu RC cho Công ty HTX tại CHD và yêu cầu Công ty HTX thanh toán tiền cước dịch vụ theo hóa đơn dịch vụ gia tăng và số tiền Công ty HTX đã trả CHD. Từ ngày 03/12/2018 đến ngày 28/5/2019 Công ty HTX đã trả cho CHD số tiền là 240.000.000 đồng và còn nợ số tiền là 377.522.927 đồng. Công ty HTX cũng đồng ý với số tiền còn nợ Cảng Hàng Diệu. Nay CHD khởi kiện yêu cầu Công ty HTX phải trả cho CHD tiền cước dịch vụ còn thiếu 377.522.927 đồng là có căn cứ chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Công ty HTX đã thanh toán trả cho CHD số tiền 15.000.000 đồng và đã được hai bên thống nhất sẽ trừ vào khoản tiền gốc của Công ty HTX nợ CHD. Như vậy đến thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm Công ty HTX còn nợ CHD số tiền là 377.522.927 đồng - 15.000.000 đồng = 362.522.927 đồng.

[4] Về thời hạn phát sinh lãi chậm trả: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi thời gian bắt đầu tính lãi chậm trả là 01/01/2018 thay cho yêu cầu tính lãi từ 01/5/2017, vì lý do: Hợp đồng xếp dỡ, giao nhận, bảo quản dịch vụ hàng hóa nhập/xuất qua CHP năm 2017 giữa Công ty Cổ phần CHP, CHD và Công ty HTX, tại Điều V mục C tiểu mục 5 quy định có phần chưa rõ ràng, cụ thể về thời điểm tính lãi chậm trả. Tại Công văn số 136 ngày 07/12/2017 của CHD về việc yêu cầu thanh toán nợ quá hạn (lần 6), yêu cầu Công ty HTX tháng 11/2017 phải thanh toán 550.057.860 đồng và tháng 12/2017 phải thanh toán 337.465.067 đồng. Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả từ 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/6/2019 là 75.831.156 đồng. Việc nguyên đơn thay đổi thời gian tính lãi suất và yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả từ 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/6/2019 là 75.831.156 đồng bị đơn đồng ý.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể: Nguyên đơn trừ đi số tiền 15.000.000 đồng bị đơn đã trả, đến thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 362.522.927 đồng và số tiền lãi là 75.831.156 đồng và lãi suất chậm thi hành án tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sở thẩm. Xét thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận, công nhận sự thỏa thuận này của nguyên đơn và bị đơn.

[7] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy cần sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

- *Về án phí kinh doanh thương mại:* Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP phải chịu 21.534.163,32 đồng, được làm tròn thành 21.534.000 đồng. CHD không phải chịu án phí sơ thẩm.

[12] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 513, Điều 514, Điều 515, Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ các Điều 74, Điều 78, Điều 85, Điều 306 của Luật Thương mại, xử:

Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng, cụ thể:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên CHD tổng số tiền 438.354.083 đồng *(Bốn trăm ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi tư nghìn không trăm tám mươi ba đồng)* (trong đó nợ gốc là 362.522.927 đồng, nợ lãi chậm trả là 75.831.156 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP phải nộp số tiền 21.534.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV CHD không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên CHD 15.615.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004066 ngày 22/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện AD, thành phố Hải Phòng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004473 ngày 27/9/2019 và Biên lai số 0004494 ngày 11/10/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện AD, thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HTX HP đã nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện AD;
- TAND huyện AD;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà